

Kính gửi Thị trưởng thành phố Kurashiki

ĐƠN XIN CẤP CHỨNG NHẬN THUẾ

ベトナム語

Vui lòng xuất trình giấy tờ tùy thân.

①Người đến lấy chứng nhận

Địa chỉ hiện tại

Họ tên

Ngày tháng năm sinh
số điện thoại

năm

tháng

ngày

() —

②Người cần chứng nhận

☐ Cùng một người là người đến lấy chứng nhận ở mục ① (chứng nhận của bản thân)

☐ Người khác ⇒Điền thông tin người cần chứng nhận vào mục ② và giấy đồng ý mục ③

Địa chỉ hiện tại

Địa chỉ công ty

Họ tên

Tên công ty

Ngày tháng năm sinh

năm

tháng

ngày

Họ tên

Họ tên

Họ tên

năm

tháng

ngày

năm

tháng

ngày

năm

tháng

ngày

③Giấy đồng ý

Họ tên

※Trường hợp là công ty

Chức vụ người đại diện

Họ tên người đại diện

※Vui lòng đóng dấu xác nhận hoặc ghi rõ họ tên của người đồng ý.

Chúng tôi có thể sẽ xác minh sự đồng ý của người yêu cầu cấp.

倉敷市記入欄

Các mục bên dưới là không bắt buộc.

件数	所得 件	資産 件	納税 件	手数料 円	交付年月日			
交付番号				免 除	受付	作成	交付	

※Vui lòng điền vào khung có viền đậm.

④Mục đích sử dụng

1. Tổ chức tài chính

2. Trợ cấp trẻ em

3. Xác minh phụ thuộc

4. Xin trợ cấp lương hưu

5. Trợ cấp nuôi con

6. Nộp cho trường học

7. Đăng ký giấy phép

8. Khai báo tại cục thuế

9. Nhà trẻ/trường mẫu giáo

10. Tham gia đấu thầu

11. Tòa án

12. Nhà ở công cộng (thành phố / tỉnh)

13. Người bảo lãnh

14. Tài liệu xác minh danh tính

15. Xác minh địa chỉ công ty

99. Khác ()

☐ Giấy chứng nhận thuế (thu nhập / thuế) thị dân

☐ Năm Reiwa: 7 (Dựa theo thu nhập năm Reiwa 6) _____ tờ

☐ Các năm trước/năm _____ _____ tờ

☐ Giấy chứng nhận thuế (định giá /thuế) tài sản cố định

※Nếu là tài sản cố định của người đã mất thì cần có sự đồng ý của người thừa kế.

Ngoài ra, để xác minh mối quan hệ giữa người đã mất và người thừa kế, có thể phải cần bản sao hộ khẩu, v.v.

※Trường hợp cần giấy chứng nhận của bất động sản miễn thuế, vui lòng nhập số lô đất bên dưới.

☐ Năm gần nhất _____ tờ

☐ Các năm trước/năm _____ _____ tờ

• Phần chứng nhận cho người đồng sở hữu ☐ Cần thiết ☐ Không cần thiết

• Chứng nhận trường hợp không có tài sản ☐ Cần thiết ☐ Không cần thiết

• Trường hợp yêu cầu cấp theo chỉ định, vui lòng ghi địa chỉ của bất động sản đó.

☐ Đất Kurashiki-shi

☐ Nhà ở Kurashiki-shi

☐ Khấu hao

☐ Chứng nhận nộp thuế

※Trên chứng nhận nộp thuế theo loại thuế yêu cầu cấp, trường hợp không xác minh được việc đã nộp các loại thuế khác, thì trên giấy chứng nhận cũng sẽ hiển thị khoản thuế chưa nộp bất kể năm hay loại thuế.

※Nếu nộp thuế trong những ngày gần đây, vui lòng xuất trình hóa đơn đã nộp.

☐ Năm gần nhất _____ tờ

☐ Các năm trước/năm _____ _____ tờ

☐ Tất cả các loại thuế

☐ Thuế thị dân

☐ Thuế tài sản cố định

☐ Thuế các loại xe hạng nhẹ

☐ Thuế cư trú pháp nhân

☐ Loại thuế khác

本人確認	① 免許証、運転経歴証明書、パスポート、在留カード、特永証、個人番号カード、身障手帳、納税通知書、保険証、年金手帳、補助者証、 ()	同世
	② 通帳、キャッシュカード、クレジットカード、診察券、 ()	別世